

BẢN THUYẾT MINH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 trên địa bàn tỉnh Sơn La

STT	Nội dung dự thảo Nghị quyết	Thuyết minh
	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng	
	1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 trên địa bàn tỉnh Sơn La (sau đây gọi là Chương trình).	Cơ sở đề xuất: Căn cứ Điều 1, Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 Điều 1. Phạm vi điều chỉnh <i>Quyết định này quy định chi tiết các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 (sau đây gọi tắt là Chương trình).</i>
	2. Đối tượng áp dụng a) Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn ngân sách Nhà nước để thực hiện Chương trình. b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập, thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình.	Cơ sở đề xuất: Căn cứ Điều 2 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 Điều 2. Đối tượng áp dụng <i>1. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở trung ương (sau đây gọi tắt là bộ, cơ quan trung ương); Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là địa phương) và các đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình.</i> <i>2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập, thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình.</i>
	Điều 2. Nguyên tắc phân bổ vốn 1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước; quy định về phân cấp, phân quyền của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị quyết số 162/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024, Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025, Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2025 và các văn bản pháp luật có liên quan. 2. Đảm bảo nguyên tắc phân bổ vốn theo quy định tại Điều 3, khoản 2 Điều 6, Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg). Bám sát các mục tiêu, chỉ	Cơ sở đề xuất: Căn cứ Điều 3, Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 Điều 3. Nguyên tắc phân bổ vốn <i>1. Tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 và các văn bản pháp luật có liên quan.</i> <i>2. Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, tiêu chí cụ thể của Chương trình giai đoạn 2026 - 2030, bảo đảm không vượt quá tổng mức vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp của Chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</i> <i>3. Đầu tư trọng tâm, trọng điểm và bền vững, tập trung vào các nội dung cần ưu tiên thực hiện trước nhằm tạo đột phá trong phát triển văn hóa:</i> <i>a) Các nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết trong bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn</i>

STT	Nội dung dự thảo Nghị quyết	Thuyết minh
	<p>tiêu, tiêu chí cụ thể của Chương trình giai đoạn 2026 - 2030, bảo đảm không vượt quá tổng mức vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp của Chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>3. Thực hiện phân bổ vốn theo hướng tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm tính bền vững, ưu tiên:</p> <p>a) Các nhiệm vụ trọng tâm, cấp thiết trong bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa; xây dựng, phát triển con người toàn diện, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.</p> <p>b) Hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống thiết chế văn hóa các cấp; đầu tư các nhiệm vụ mang tính nền tảng, dẫn dắt, định hướng tạo nền tảng thu hút các nguồn lực xã hội tham gia phát triển văn hóa, nhất là các nhiệm vụ phát triển công nghiệp văn hóa.</p> <p>c) Các nhiệm vụ về đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa.</p> <p>d) Hỗ trợ các xã, phường có điều kiện phát triển kinh tế - xã hội khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, bảo đảm thu hẹp khoảng cách thụ hưởng văn hóa giữa các vùng.</p> <p>4. Căn cứ tổng mức vốn ngân sách trung ương hỗ trợ và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định phân bổ vốn bảo đảm đồng bộ, không chồng chéo, không trùng lặp với các chương trình, đề án khác; bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp theo quy định của pháp luật, phát huy tính chủ động, trách nhiệm của các cấp chính quyền địa phương trong tổ chức thực hiện.</p>	<p>hóa, phát triển con người toàn diện.</p> <p>b) Hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa các cấp và một số nhiệm vụ mà Nhà nước cần đầu tư để dẫn dắt, định hướng, chỉ phối, tạo nền tảng để thu hút toàn xã hội tham gia phát triển văn hóa, đặc biệt là các nhiệm vụ phát triển công nghiệp văn hóa.</p> <p>c) Các nhiệm vụ về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa. d) Hỗ trợ các địa phương có điều kiện phát triển kinh tế - xã hội khó khăn.</p> <p>4. Căn cứ tổng mức vốn ngân sách trung ương hỗ trợ (bao gồm vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp) và nguồn vốn ngân sách địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định phân bổ, đảm bảo đồng bộ, không chồng chéo, không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung, hoạt động với các chương trình mục tiêu quốc gia khác. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các bộ, cơ quan trung ương và phân cấp triệt để cho các cấp chính quyền địa phương.</p>

<p>Điều 3. Nguyên tắc bố trí và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương</p> <p>Bố trí vốn đối ứng từ nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2025 - 2035 và hàng năm tối thiểu bằng 10% tổng ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình cho tỉnh.</p> <p>Vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa được phân bổ cho các cấp, các xã, phường tương ứng với mức vốn ngân sách trung ương được phân bổ, bảo đảm tỷ lệ vốn đối ứng tối thiểu theo quy định. Mức vốn đối ứng ngân sách địa phương phân bổ cho từng xã, phường được xác định theo công thức: Vốn đối ứng địa phương của xã, phường = Vốn ngân sách trung ương phân bổ cho xã, phường × Tỷ lệ vốn đối ứng theo quy định.</p>	<p>Cơ sở đề xuất: Căn cứ Điều 7, Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025</p> <p>Điều 7. Nguyên tắc bố trí và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương</p> <p><i>1. Nguyên tắc bố trí vốn đối ứng của ngân sách địa phương</i></p> <p><i>a) Tổng vốn đối ứng từ nguồn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2025 - 2030 bảo đảm mức quy định tại Nghị quyết số 162/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035.</i></p> <p><i>b) Các địa phương có trách nhiệm phải bố trí đủ vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2025 - 2030 theo quy định tại Điều 7 của Quyết định này để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</i></p> <p><i>Địa phương được hỗ trợ vốn từ ngân sách trung ương thực hiện Chương trình chịu trách nhiệm bố trí vốn ngân sách địa phương giai đoạn 5 năm, cân đối vốn ngân sách địa phương hằng năm không thấp hơn mức vốn đối ứng thực hiện Chương trình tại địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều này.</i></p> <p><i>c) Đối với năm 2025, danh sách các địa phương tự cân đối được ngân sách và các địa phương được nhận tỷ lệ hỗ trợ từ ngân sách trung ương được căn cứ trên cơ sở dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 của từng địa phương theo quy định tại Nghị quyết số 160/2024/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2025 và các Nghị quyết khác của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2025 sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; đối với giai đoạn 2026 - 2030, danh sách các địa phương tự cân đối được ngân sách và các địa phương được nhận tỷ lệ hỗ trợ từ ngân sách trung ương được căn cứ trên cơ sở dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 của từng địa phương được Quốc hội quyết định.</i></p> <p><i>2. Tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương</i></p> <p><i>a) Đối với các địa phương tự cân đối được ngân sách: Nguồn vốn thực hiện Chương trình bố trí từ ngân sách địa phương và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác trên địa bàn. Ngân sách trung ương chỉ hỗ trợ cho một số nhiệm vụ cụ thể có quy mô, tính chất quốc gia do Thủ tướng Chính phủ quyết định trên cơ sở đề xuất của địa phương</i></p>
---	---

		<p>và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>b) <u>Đối với các tỉnh nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương: Các địa phương có tỷ lệ số bổ sung cân đối/tổng chỉ cân đối ngân sách địa phương từ 60% trở lên: Hàng năm, ngân sách địa phương bố trí vốn đối ứng tối thiểu bằng 10% tổng ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình cho địa phương.</u></p>
	<p>Điều 4. Tiêu chí phân bổ vốn cho cấp xã</p>	
	<p>1. Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các địa phương theo đối tượng xã</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các xã đặc biệt khó khăn: Hệ số 6,0 (66 xã). - Các xã còn lại: Hệ số 4,0 (01 xã). - Các phường: Hệ số 2,0 (08 phường). 	<p>Cơ sở đề xuất: Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các địa phương theo đối tượng xã: Quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ “a) Các xã đặc biệt khó khăn: Hệ số 6,0. Các xã còn lại: Hệ số 4,0. Các phường: Hệ số 2,0.” Căn cứ Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của UBND tỉnh Sơn La phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III, giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh Sơn La để xác định các xã, phường theo nhóm đối tượng, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các xã đặc biệt khó khăn: Hệ số 6,0 (Gồm: Chiềng Mung, Phù Yên, Quỳnh Nhai, Sông Mã, Yên Châu, Thuận Châu, Vân Hồ, Bắc Yên, Sốp Cộp, Mường La, Phiêng Khoài, Mường Cơi, Bình Thuận, Mường Sại, Chiềng Sơ, Ngọc Chiến, Tà Hộc, Pắc Ngà, Chiềng Khương, Tô Múa, Tân Phong, Yên Sơn, Nậm Lâu, Lóng Phiêng, Chiềng Lao, Mường Bang, Chiềng Sung, Chiềng Hặc, Mường Bú, Muối Nọi, Chiềng La, Mường Khiêng, Chiềng Mai, Chiềng Sơn, Mường Giôn, Xã Đoàn Kết, Tạ Khoa, Tà Xùa, Chiềng Hoa, Lóng Sập, Tường Hạ, Púng Bính, Mường Chanh, Lonng Hẹ, Mường É, Tân Yên, Mường Chiên, Huổi Một, Chiềng Khoong, Mường Hung, Mường Lâm, Gia Phù, Xím Vàng, Co Mạ, Xuân Nha, Song Khũa, Phiêng Cầm, Phiêng Păn, Nậm Ty, Bó Sinh, Suối Tọ, Kim Bon, Chiềng Sại, Mường Bám, Mường Lạn, Mường Lèo (66 xã)). - Các xã còn lại: Hệ số 4,0 (Gồm 01 xã: Xã Mai Sơn). - Các phường: Hệ số 2,0 (Gồm 08 phường: Phường Mộc Châu, Phường Mộc Sơn, Phường Chiềng Cơi, Phường Vân Sơn, Phường Chiềng Sinh, Phường Chiềng An, Phường Tô Hiệu, Phường Thảo Nguyên).

	<p>2. Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các xã, phường theo quy mô dân số</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các xã, phường có dân số có quy mô dân số dưới 10.000 người: Hệ số 0,27 (Gồm 08 xã). - Các xã, phường có quy mô dân số từ 10.000 người đến dưới 20.000 người: Hệ số 0,53 (40 xã). - Các xã, phường có quy mô dân số từ 20.000 người đến dưới 30.000 người: Hệ số 0,84 (20 xã). - Các xã, phường có quy mô dân số trên 30.000 người: Hệ số 1,5 (07 xã). 	<p>Cơ sở đề xuất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các xã, phường theo quy mô dân số: theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ “<i>Các địa phương có dân số từ 1 triệu người đến dưới 2 triệu người: Hệ số 50</i>”. - Căn cứ quy mô dân số các xã/phường sau sắp xếp, thành lập tại Nghị quyết số 493/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 của HĐND tỉnh Sơn La về chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Sơn La để xây dựng hệ số cho các xã, phường theo công thức: Dân số thực tế của xã, phường nhân với số điểm của tỉnh theo quy định (30) chia cho tổng dân số toàn tỉnh. Trên cơ sở phân nhóm các xã, phường theo tiêu chí, lấy tổng hệ số của các xã, phường thuộc nhóm, chia trung bình bằng hệ số phân theo nhóm tương ứng hệ số 0,27– 0,53 – 0,84– 1,5 (cộng tổng hệ số các xã theo 04 nhóm bằng hệ số của tỉnh là 50 theo quy định tại Quyết định 41/2025/QĐ-TTg).
	<p>3. Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các xã, phường theo quy mô diện tích</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các xã, phường có quy mô diện tích dưới 100 km²: Hệ số 0,19 (07 xã). - Các xã, phường có quy mô diện tích từ 100 km² đến dưới 200 km²: Hệ số 0,51 (37 xã). - Các xã, phường có quy mô diện tích từ 200 km² đến dưới 300 km²: Hệ số 0,86 (24 xã). - Các xã, phường có quy mô diện tích từ 400 km² trở lên: Hệ số 1,32 (07 xã). 	<p>Cơ sở đề xuất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các xã, phường theo quy mô diện tích: theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ “<i>Các địa phương có diện tích từ 10.000 km² đến dưới 15.000 km²: Hệ số 50.</i>” - Căn cứ quy mô diện tích các xã/phường sau sắp xếp, thành lập tại Nghị quyết số 493/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 của HĐND tỉnh Sơn La về chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Sơn La để xây dựng hệ số cho các xã, phường theo công thức: Diện tích thực tế của xã, phường nhân với số điểm của tỉnh theo quy định (50) chia cho tổng diện tích toàn tỉnh. Trên cơ sở phân nhóm các xã, phường theo tiêu chí, lấy tổng hệ số của các xã, phường thuộc nhóm, chia trung bình bằng hệ số phân theo nhóm tương ứng hệ số 0,19 – 0,51 – 0,86 – 1,32 (cộng tổng hệ số các xã theo 04 nhóm bằng hệ số của tỉnh là 50 theo quy định tại Quyết định 41/2025/QĐ-TTg)
	<p>Điều 5. Định mức phân bổ vốn</p> <p>1. Phương pháp tính mức vốn được phân bổ cho các địa phương</p> <p>Căn cứ vào các tiêu chí để tính ra số điểm của từng địa</p>	<p>Cơ sở đề xuất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ khoản 2, Điều 5, Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg quy định: 2. Phương pháp tính mức vốn được phân bổ: a) Căn cứ vào các tiêu chí để tính ra số điểm của từng địa phương và tổng số điểm của

phương và tổng số điểm của các địa phương làm căn cứ để phân bổ vốn ngân sách nhà nước (bao gồm ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh) cho ngân sách cấp xã, theo các công thức sau:

Số điểm tính theo các Tiêu chí số 01 của xã thứ i là A_i

Số điểm tính theo các Tiêu chí số 02 của xã thứ i là B_i

Số điểm tính theo các Tiêu chí số 03 của xã thứ i là C_i

Tổng điểm của xã thứ i gọi là X_i

$$X_i = A_i + B_i + C_i$$

Tổng số điểm của các xã/ phường trên địa bàn tỉnh là Y :

$$Y = \sum_{i=1}^{75} X_i$$

Đặt K là tổng số vốn ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh) hỗ trợ cho ngân sách cấp xã thực hiện chương trình.

V_i là số vốn hỗ trợ cho xã/phường thứ i :

$$V_i = \frac{K}{Y} \times X_i$$

các địa phương làm căn cứ để phân bổ vốn ngân sách trung ương hỗ trợ cho ngân sách địa phương, theo các công thức sau:

Điểm của tiêu chí phân bổ theo đối tượng xã:

Gọi tổng số điểm của tiêu chí phân bổ theo đối tượng xã của địa phương thứ i là A_i .

Gọi số điểm của tiêu chí đơn vị hành chính xã đặc biệt khó khăn của địa phương thứ i là e_i .

Gọi số điểm của tiêu chí đơn vị hành chính xã, đặc khu của địa phương thứ i là g_i .

Gọi số điểm của tiêu chí đơn vị hành chính phường địa phương thứ i là h_i .

Điểm của tiêu chí phân bổ theo đối tượng xã của địa phương thứ i là:

$$A_i = e_i + g_i + h_i$$

Điểm của tiêu chí phân bổ cho các địa phương thuộc đối tượng ưu tiên:

Gọi số điểm của tiêu chí tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương so với tổng chi ngân sách địa phương của địa phương thứ i là B_i .

Điểm của tiêu chí phân bổ theo quy mô dân số:

Gọi tổng số điểm tiêu chí phân bổ theo quy mô dân số của địa phương thứ i là C_i .

Điểm của tiêu chí phân bổ theo quy mô diện tích:

Gọi tổng số điểm tiêu chí phân bổ theo quy mô diện tích của địa phương thứ i là D_i .

Điểm của tiêu chí phân bổ theo di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh:

Gọi tổng số điểm của tiêu chí phân bổ theo di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh của địa phương thứ i là E_i .

Gọi tổng số điểm của tiêu chí phân bổ theo di tích quốc gia đặc biệt của địa phương thứ i là k_i .

Gọi tổng số điểm của tiêu chí phân bổ theo di tích cấp quốc gia của địa phương thứ i là l_i .

Điểm tiêu chí phân bổ theo di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh của địa phương thứ i sẽ là:

$$E_i = k_i + l_i$$

Tổng điểm của địa phương thứ i :

Gọi tổng số điểm của địa phương thứ i gọi là X_i :

$$X_i = A_i + B_i + C_i + D_i + Đ_i$$

Tổng số điểm của các địa phương:

Gọi tổng số điểm của n địa phương nhận hỗ trợ ngân sách trung ương là Y:

$$Y = \sum_{i=1}^n X_i$$

b) Số vốn định mức cho một điểm phân bổ được tính theo công thức:

Gọi K là tổng số vốn ngân sách trung ương của Chương trình hỗ trợ cho ngân sách địa phương.

Gọi Z là số vốn định mức cho một điểm phân bổ vốn ngân sách trung ương:

$$Z = \frac{K}{Y}$$

c) Tổng số vốn ngân sách trung ương của Chương trình hỗ trợ cho ngân sách địa phương của từng địa phương được tính theo công thức:

Gọi V_i là số vốn ngân sách trung ương của Chương trình hỗ trợ cho ngân sách địa phương của địa phương thứ i:

$$V_i = Z \times X_i$$

- Căn cứ khoản 2, Điều 6, Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg quy định:

2. Định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh) thực hiện chương trình

Tổng vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình được phân bổ theo nguyên tắc ưu tiên cơ sở, trong đó:

- Tối thiểu 80% tổng vốn được phân bổ cho cấp xã, phường để thực hiện các nội dung của Chương trình theo tiêu chí, hệ số quy định.

- Tối đa 20% tổng vốn được bố trí cho các nhiệm vụ do cấp tỉnh trực tiếp thực hiện, đảm bảo theo mục tiêu của chương trình.

- Vốn bố trí cho mỗi xã, phường được xác định, tính toán dựa trên các tiêu chí, công thức quy định tại Điều 4 và Khoản 1

2. Định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương tại các địa phương: Căn cứ kế hoạch vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp được hỗ trợ từ ngân sách trung ương được cấp có thẩm quyền thông báo và điều kiện thực tế của từng địa phương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng phương án phân bổ vốn cụ thể cho các cấp (tỉnh, xã) để thực hiện các nội dung của Chương trình, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định, bảo đảm thực hiện hiệu quả nguồn vốn được giao theo các nguyên tắc ưu tiên hỗ trợ quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 Quyết định này, cụ thể như sau:

a) Đối với kế hoạch vốn đầu tư phát triển và kế hoạch vốn sự nghiệp hỗ trợ từ ngân sách trung ương, bố trí vốn để triển khai thực hiện đối với các nội dung: Phát triển con người Việt Nam có nhân cách, lối sống tốt đẹp; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh, phát triển hệ thống hạ tầng, cảnh quan, thiết chế văn hóa đồng bộ,

<p>Điều 5 của Nghị quyết này.</p>	<p><i>hiệu quả; nâng cao hiệu quả thông tin tuyên truyền và giáo dục văn hóa; bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc; thúc đẩy phát triển văn học, nghệ thuật; phát triển các ngành công nghiệp văn hóa; đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ trong lĩnh vực văn hóa; phát triển nguồn nhân lực văn hóa; hội nhập quốc tế, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại và lan tỏa giá trị văn hóa Việt Nam ra thế giới; tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình, nâng cao năng lực thực hiện Chương trình, truyền thông, tuyên truyền về Chương trình, kinh phí quản lý thực hiện Chương trình các cấp theo quy định và các nội dung khác trong khuôn khổ Chương trình.</i></p> <p><i>b) Các nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước trong khuôn khổ Chương trình được bố trí từ hai nguồn chi đầu tư công và chi thường xuyên thực hiện theo quy định của Luật đầu tư công và Luật Ngân sách nhà nước.</i></p> <p>Việc phân bổ cần căn cứ sát nhiệm vụ thành phần của Chương trình và khả năng triển khai thực tế của từng địa phương để bảo đảm khả thi, tránh tình trạng bố trí vượt quá năng lực tổ chức thực hiện.. Việc áp dụng phương pháp phân bổ theo hệ số bảo đảm tính khách quan, minh bạch; đồng thời tạo sự đồng bộ trong cơ chế điều hành chung của Chương trình. Quy định ưu tiên địa bàn đặc biệt khó khăn và địa bàn có yêu cầu bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa phù hợp với mục tiêu thu hẹp khoảng cách hưởng thụ văn hóa giữa các vùng, bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc và phát huy giá trị hệ thống di tích, nhất là tại các khu vực miền núi, biên giới.</p>
<p>Điều 6. Tổ chức thực hiện Hội đồng nhân dân tỉnh giao: 1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện. 2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.</p>	
<p>Điều 7. Hiệu lực thi hành Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên khoá, kỳ họp thứ hai thông qua ngày tháng năm 2026 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.</p>	